

THÔNG BÁO
Về việc kết quả thi viết và dự thi vấn đáp
kỳ thi tuyển dụng lao động công nhân năm 2026

Căn cứ Thông báo số 7337/TB-PCĐT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc tuyển dụng lao động công nhân năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 4070/QĐ-PCĐT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng lao động năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 7989/TB-TCĐT ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc thời gian và địa điểm tổ chức thi kỳ thi tuyển dụng lao động công nhân năm 2026.

Căn cứ Báo cáo số 713/TCNS ngày 15/9/2026 của Phòng TCNS về việc báo cáo kết quả phần thi viết tuyển dụng lao động công nhân năm 2026.

Công ty Điện lực Đồng Tháp thông báo đến thí sinh các nội dung sau:

1. Kết quả thi viết:

- Tổng số thí sinh theo danh sách thông báo: **54** thí sinh
- Có mặt dự thi: **50** thí sinh
- Vắng mặt: **04** thí sinh
- Kết quả thi viết:
 - + Đạt yêu cầu: **40/50** thí sinh (Bảng tổng hợp điểm chi tiết đính kèm).
 - + Không đạt: **10/50** thí sinh
- Thí sinh đạt thi viết sẽ tiếp tục tham dự phần thi vấn đáp
- *Trường hợp thắc mắc điểm thi viết (nếu có): thí sinh gửi đơn yêu cầu chấm phúc khảo về Công ty Điện lực Đồng Tháp (Phòng TCNS) hạn chót trước 11 giờ ngày 16/9/2026.*

2. Thời gian, địa điểm thi vấn đáp:

- Thời gian: Ngày **17/9/2026** (Buổi sáng: 07 giờ 30 phút, buổi chiều: 13 giờ 30 phút).
 - + Buổi sáng: Thí sinh có Số thứ tự từ số 1 đến số 25; số lượng: 25 thí sinh
 - + Buổi chiều: Thí sinh có Số thứ tự từ số 26 đến số 40; số lượng: 15 thí sinh
- Địa điểm thi: Tại Hội trường Công ty Điện lực Đồng Tháp-TSC (Số 248 Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp).
- Danh sách dự thi vấn đáp theo danh sách (đính kèm).
- Thí sinh phải có mặt trước giờ thi ít nhất 15 phút để làm các thủ tục thi và chuẩn bị căn cước công dân, Biên nhận Hồ sơ xuất trình trước khi vào thi.

Công ty Điện lực Đồng Tháp thông báo đến các thí sinh nội dung nêu trên.

Thông tin chi tiết được đăng tải trên website <https://pcdongthap.evnspsc.vn/>.

Nơi nhận:

- Hội đồng;
- Ban Giám đốc Công ty;
- VP (Đăng Website PCĐT);
- Các thí sinh dự thi;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCNS, T.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Đức

1. BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIẾT

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
					(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
1	Trương Ngọc Sang	Nam	37/8 Lý Thường Kiệt, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	7.00	7.75	6.41	Đạt
2	Nguyễn Gia Khánh	Nam	Khóm Tân Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	9.00	6.01	Đạt
3	Trần Quang Minh	Nam	Ấp Bình 1, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.75	5.75	7.00	6.64	Đạt
4	Lê Anh Tuấn	Nam	Ấp Hòa Khánh, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	7.75	9.75	9.50	8.31	Đạt
5	Nguyễn Hoàng Thanh Danh	Nam	Khóm Thuận Phú B, Phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	8.25	9.75	8.00	8.44	Đạt
6	Cần Đức Uy	Nam	Ấp An Thịnh, Xã An Phong, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	7.50	9.50	6.23	Đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
7	Nguyễn Văn Trí	Nam	Ấp Trung, Xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	8.25	7.50	5.86	Đạt
8	Hồ Chí Bảo	Nam	Tổ 5, ấp Bình Tây, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.25	6.75	7.75	6.55	Đạt
9	Đặng Minh Hiếu	Nam	Ấp Long Thuận A, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	7.00	9.00	6.60	Đạt
10	Nguyễn Tuấn Lợi	Nam	Ấp Bình Khánh, xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	4.75	8.75	6.23	Đạt
11	Nguyễn Nhựt Điền	Nam	Ấp Hòa Lạc, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	5.25	7.75	5.45	Đạt
12	Hồ Đắc Thắng	Nam	Ấp 6B, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	3.25	4.00	7.00	3.93	không đạt
13	Phan Hoàng Bảo	Nam	Ấp Long Thuận A, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	5.50	8.50	5.78	Đạt
14	Lê Đức Anh	Nam	Ấp Thạnh Hòa, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	3.00	6.75	7.50	4.24	không đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
15	Võ Lê Chương	Nam	Ấp Hòa Thạnh, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	8.25	5.90	Đạt
16	Lê Nguyễn Nhật Nam	Nam	Tổ 9, ấp Tân Phong, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	3.75	7.75	8.00	4.99	không đạt
17	Đỗ Trần Khoa	Nam	Ấp Trung Thạnh, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	9.50	5.50	8.00	8.68	Đạt
18	Võ Huỳnh Phạm	Nam	Ấp Phước Tường, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau	Công nhân trực tiếp	3.00	6.75	7.75	4.28	không đạt
19	Nguyễn Thanh Hiền	Nam	Tổ 5, ấp Bình Phú Tây, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.25	7.25	5.68	Đạt
20	Nguyễn Thành Trung	Nam	Tổ 18, ấp Thanh Trì A, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	3.75	7.75	7.25	4.88	không đạt
21	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	Ấp Bình Thới, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	3.75	7.25	8.50	4.99	không đạt
22	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	Ấp Hòa Thuận, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	10.00	9.50	6.43	Đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
23	Mai Nhật Hy	Nam	Ấp 1, Xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp				-	Vắng
24	Đặng Minh Trí	Nam	Số nhà 243, Đội 7, Ấp Hậu Hoa, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	7.25	9.25	6.15	Đạt
25	Lê Trọng Nghĩa	Nam	Ấp 2T, Xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	9.50	8.25	6.16	Đạt
26	Nguyễn Chí Thịnh	Nam	Ấp Trần Độ, xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau	Công nhân trực tiếp				-	Vắng
27	Đặng Hoài An	Nam	Ấp Tường Ngãi, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	6.50	6.00	8.00	6.65	Đạt
28	Quách Đăng Khoa	Nam	Ấp Rạch Ranh, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	4.00	8.75	5.41	Đạt
29	Đinh Quốc Nhớ	Nam	Ấp Rạch Ranh, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp				-	Vắng
30	Thạch Lê Đăng Khoa	Nam	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	3.50	5.50	9.00	4.63	không đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
31	Nguyễn Hoàng Thắng	Nam	Ấp Mỹ Thạnh Trung, xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	5.75	8.00	5.56	Đạt
32	Võ Trọng Phát	Nam	Ấp Tường Trí, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	9.50	6.09	Đạt
33	Nguyễn Hoàng Quốc Vương	Nam	Ấp Long Thuận, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.50	7.50	8.00	6.18	Đạt
34	Trần Phúc Sang	Nam	459 ấp Khánh Hội Tây, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	3.50	5.50	7.00	4.33	không đạt
35	Trần Bình Tân	Nam	Ấp Tân Đông A, Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.50	7.75	5.79	Đạt
36	Trần Quốc Phong	Nam	Khu phố Nhị Mỹ, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.50	8.50	5.90	Đạt
37	Đặng Văn Tèo	Nam	Khóm An Định, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.50	6.00	8.00	5.95	Đạt
38	Lê Thái Bảo	Nam	Tổ 2, Ấp Bình Thủy, xã An Thanh Thủy, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	5.75	8.75	5.68	Đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LĐ		
39	Nguyễn Khánh Duy	Nam	Ấp Vườn Quýt, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp				-	Vắng
40	Thái Minh Quang	Nam	Ấp Cái Tre, xã Ba Sao, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	6.50	8.25	5.71	Đạt
41	Nguyễn Trung Vĩnh	Nam	Ấp Hội Xuân, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	8.00	8.00	5.90	Đạt
42	Phạm Thành Hiếu	Nam	Tổ 8, ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.25	7.25	9.50	6.89	Đạt
43	Trương Quốc Toàn	Nam	Ấp 2, Xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.00	9.50	8.00	6.83	Đạt
44	Nguyễn Huỳnh Anh	Nữ	Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	5.50	9.25	8.75	6.55	Đạt
45	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	Nữ	Khóm Thuận Thới, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân kỹ thuật	5.25	7.25	8.00	5.96	Đạt
46	Châu Hải My	Nữ	Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	8.50	3.50	8.50	7.75	Đạt

SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
					Chuyên ngành (KTD+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
47	Võ Phương Thảo	Nữ	Khu phố Tân Bình 2, phường Thanh Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.00	6.00	7.75	6.26	Đạt
48	Đặng Thị Thảo Như	Nữ	Ấp 2, Xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	5.00	9.00	8.00	6.05	Đạt
49	Đặng Huỳnh Anh Thư	Nữ	Khu phố Mỹ Phú, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.50	9.75	8.50	7.99	Đạt
50	Nguyễn Thị Thoại Kim	Nữ	Số 54 Quốc lộ 50, xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.25	6.75	6.00	6.99	Đạt
51	Võ Thành Duy	Nam	Khu phố Hòa Long, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.50	9.00	8.00	7.10	Đạt
52	Danh Minh Quang	Nam	Ấp 1, Xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	3.75	6.00	5.75	4.39	không đạt
53	Trần Hồng Qui	Nam	Ấp An Quới, xã Long Kiến, tỉnh An Giang	Công nhân kỹ thuật	3.25	6.75	7.00	4.34	không đạt
54	Hồ Thái Đăng	Nam	165 Ấp Diên Thạnh, xã Long Bình Diên, Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.00	7.50	9.25	7.41	Đạt

2. DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT THI VIẾT TIẾP TỤC THI PHẦN VĂN ĐÁP

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))	(5)
Thi buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút										
1	1	Trương Ngọc Sang	Nam	37/8 Lý Thường Kiệt, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	7.00	7.75	6.41	Đạt
2	2	Nguyễn Gia Khánh	Nam	Khóm Tân Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	9.00	6.01	Đạt
3	3	Trần Quang Minh	Nam	Ấp Bình 1, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.75	5.75	7.00	6.64	Đạt
4	4	Lê Anh Tuấn	Nam	Ấp Hòa Khánh, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	7.75	9.75	9.50	8.31	Đạt
5	5	Nguyễn Hoàng Thanh Danh	Nam	Khóm Thuận Phú B, Phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	8.25	9.75	8.00	8.44	Đạt
6	6	Cần Đức Uy	Nam	Ấp An Thịnh, Xã An Phong, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	7.50	9.50	6.23	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
7	7	Nguyễn Văn Trí	Nam	Ấp Trung, Xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	8.25	7.50	5.86	Đạt
8	8	Hồ Chí Bảo	Nam	Tổ 5, ấp Bình Tây, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.25	6.75	7.75	6.55	Đạt
9	9	Đặng Minh Hiếu	Nam	Ấp Long Thuận A, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	7.00	9.00	6.60	Đạt
10	10	Nguyễn Tuấn Lợi	Nam	Ấp Bình Khánh, xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	6.00	4.75	8.75	6.23	Đạt
11	11	Nguyễn Nhật Điền	Nam	Ấp Hòa Lạc, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	5.25	7.75	5.45	Đạt
12	13	Phan Hoàng Bảo	Nam	Ấp Long Thuận A, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	5.50	8.50	5.78	Đạt
13	15	Võ Lê Chương	Nam	Ấp Hòa Thạnh, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	8.25	5.90	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LĐ		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
14	17	Đỗ Trần Khoa	Nam	Ấp Trung Thạnh, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	9.50	5.50	8.00	8.68	Đạt
15	19	Nguyễn Thanh Hiền	Nam	Tổ 5, ấp Bình Phú Tây, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.25	7.25	5.68	Đạt
16	22	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	Ấp Hòa Thuận, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	10.00	9.50	6.43	Đạt
17	24	Đặng Minh Trí	Nam	Số nhà 243, Đội 7, Ấp Hậu Hoa, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.25	7.25	9.25	6.15	Đạt
18	25	Lê Trọng Nghĩa	Nam	Ấp 2T, Xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	9.50	8.25	6.16	Đạt
19	27	Đặng Hoài An	Nam	Ấp Tường Ngải, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	6.50	6.00	8.00	6.65	Đạt
20	28	Quách Đăng Khoa	Nam	Ấp Rạch Ranh, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	4.00	8.75	5.41	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
21	31	Nguyễn Hoàng Thắng	Nam	Ấp Mỹ Thạnh Trung, xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	5.75	8.00	5.56	Đạt
22	32	Võ Trọng Phát	Nam	Ấp Tường Trí, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân trực tiếp	5.00	7.75	9.50	6.09	Đạt
23	33	Nguyễn Hoàng Quốc Vương	Nam	Ấp Long Thuận, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.50	7.50	8.00	6.18	Đạt
24	35	Trần Bình Tân	Nam	Ấp Tân Đông A, Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.50	7.75	5.79	Đạt
25	36	Trần Quốc Phong	Nam	Khu phố Nhị Mỹ, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	7.50	8.50	5.90	Đạt
Thi buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút										
26	37	Đặng Văn Tèo	Nam	Khóm An Định, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.50	6.00	8.00	5.95	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
27	38	Lê Thái Bảo	Nam	Tổ 2, Ấp Bình Thủy, xã An Thanh Thủy, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	5.75	8.75	5.68	Đạt
28	40	Thái Minh Quang	Nam	Ấp Cái Tre, xã Ba Sao, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	6.50	8.25	5.71	Đạt
29	41	Nguyễn Trung Vĩnh	Nam	Ấp Hội Xuân, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân trực tiếp	5.00	8.00	8.00	5.90	Đạt
30	42	Phạm Thành Hiếu	Nam	Tổ 8, ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.25	7.25	9.50	6.89	Đạt
31	43	Trương Quốc Toàn	Nam	Ấp 2, Xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.00	9.50	8.00	6.83	Đạt
32	44	Nguyễn Huỳnh Anh	Nữ	Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	5.50	9.25	8.75	6.55	Đạt
33	45	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	Nữ	Khóm Thuận Thới, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Công nhân kỹ thuật	5.25	7.25	8.00	5.96	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
34	46	Châu Hải My	Nữ	Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	8.50	3.50	8.50	7.75	Đạt
35	47	Võ Phương Thảo	Nữ	Khu phố Tân Bình 2, phường Thanh Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.00	6.00	7.75	6.26	Đạt
36	48	Đặng Thị Thảo Như	Nữ	Ấp 2, Xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	5.00	9.00	8.00	6.05	Đạt
37	49	Đặng Huỳnh Anh Thư	Nữ	Khu phố Mỹ Phú, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.50	9.75	8.50	7.99	Đạt
38	50	Nguyễn Thị Thoại Kim	Nữ	Số 54 Quốc lộ 50, xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.25	6.75	6.00	6.99	Đạt
39	51	Võ Thành Duy	Nam	Khu phố Hòa Long, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	6.50	9.00	8.00	7.10	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực dự thi	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết
						Chuyên ngành (KTĐ+AT)	Quy trình kinh doanh	Tổ chức LD		
						(1)	(2)	(3)	$(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))$	(5)
40	54	Hồ Thái Đăng	Nam	165 Ấp Điền Thạnh, xã Long Bình Điền, Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp	Công nhân kỹ thuật	7.00	7.50	9.25	7.41	Đạt